

Họ và tên thí sinh:

Số báo danh:

Mã đề thi: 401

Câu 41. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Hành chính, cho biết tỉnh nào sau đây có tên tỉnh trùng với tên tỉnh lỵ?

- A. Nghệ An. B. Quảng Bình. C. Quảng Trị. D. Ninh Bình.

Câu 42. Công nghiệp đóng tàu nước ta phân bố ở

- A. phía bắc. B. ven biển. C. phía nam. D. đồi núi.

Câu 43. Biện pháp được sử dụng trong bảo vệ đất ở vùng đồng bằng nước ta là

- A. chống nhiễm mặn. B. đào hồ kiểu vảy cá.

- C. làm ruộng bậc thang. D. trồng cây theo băng.

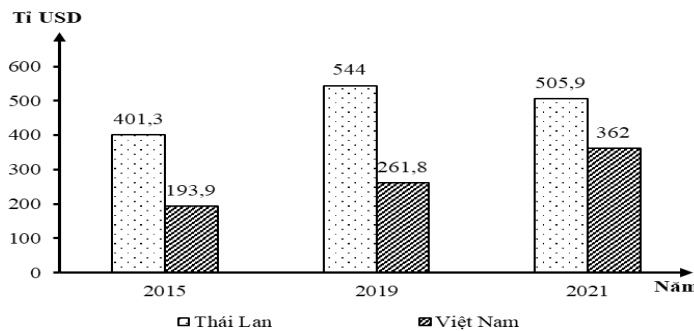
Câu 44. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Bắc Trung Bộ, cho biết cảng biển nào sau đây nằm ở phía nam cảng Nhật Lệ?

- A. Thuận An. B. Cửa Gianh. C. Cửa Lò. D. Vũng Áng.

Câu 45. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Nông nghiệp, cho biết cây bông được trồng nhiều ở tỉnh nào sau đây?

- A. Bình Thuận. B. Phú Yên. C. Quảng Bình. D. Phú Thọ.

Câu 46. Cho biểu đồ:



TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC (GDP) CỦA THÁI LAN VÀ VIỆT NAM, NĂM 2015, 2019 VÀ 2021

(Số liệu theo Niên giám thống kê ASEAN 2022, <https://www.aseanstats.org>)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về thay đổi tổng sản phẩm trong nước của Thái Lan và Việt Nam qua các năm?

- A. Thái Lan tăng nhanh hơn Việt Nam. B. Thái Lan tăng gấp hai lần Việt Nam.

- C. Thái Lan tăng nhiều hơn Việt Nam. D. Việt Nam tăng nhiều hơn Thái Lan.

Câu 47. Dầu khí của Đông Nam Bộ là nguyên liệu cho

- A. luyện kim màu. B. sản xuất giấy. C. sản xuất đạm. D. luyện kim đen.

Câu 48. Cho bảng số liệu:

SỐ DÂN VÀ TỈ LỆ DÂN THÀNH THỊ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á NĂM 2022

Quốc gia	In-đô-nê-xi-a	Cam-pu-chia	Ma-lai-xi-a	Phi-lip-pin
Dân số (triệu người)	271,7	15,5	32,8	109,6
Tỉ lệ dân thành thị (%)	56,7	23,8	76,6	47,1

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2022, NXB Thông kê, 2022)

Theo bảng số liệu, cho biết nhận định nào sau đây đúng khi so sánh dân số thành thị của các quốc gia trên?

- A. In-đô-nê-xi-a cao gấp 6,1 lần Ma-lai-xi-a.

- B. Phi-lip-pin cao gấp 7,1 lần Cam-pu-chia.

- C. Phi-lip-pin cao gấp 5,1 lần Ma-lai-xi-a.

- D. In-đô-nê-xi-a cao gấp 4,1 lần Phi-lip-pin.

Câu 49. Căn cứ Atlas Địa lí Việt Nam trang Các hệ thống sông, cho biết hồ Yaly thuộc lưu vực sông nào sau đây?

- A. Sông Đồng Nai. B. Sông Thu Bồn. C. Sông Mê Kông. D. Sông Ba.

- Câu 50.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các ngành công nghiệp trọng điểm, cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào sau đây có quy mô rất lớn?
A. Hạ Long. **B.** Hải Dương. **C.** Nam Định. **D.** Hà Nội.
- Câu 51.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, cho biết tỉnh nào sau đây trồng lúa nhiều nhất Tây Nguyên?
A. Đắk Lắk. **B.** Đắk Nông. **C.** Kon Tum. **D.** Gia Lai.
- Câu 52.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Công nghiệp chung, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây có quy mô trên 120 nghìn tỉ đồng?
A. Cà Mau. **B.** Biên Hòa. **C.** Hà Nội. **D.** Việt Trì.
- Câu 53.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Vùng đồng bằng sông Hồng, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây **không** thuộc Trung du và miền núi Bắc Bộ?
A. Bắc Ninh. **B.** Cẩm Phả. **C.** Thái Nguyên. **D.** Hạ Long.
- Câu 54.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, cho biết trong các trạm khí tượng sau đây, trạm nào có độ chênh lệch nhiệt độ giữa tháng I và tháng VII cao nhất?
A. Đà Lạt. **B.** Cần Thơ. **C.** Cà Mau. **D.** Sa Pa.
- Câu 55.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Kinh tế chung, cho biết khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu GDP ở trung tâm kinh tế nào sau đây?
A. Nam Định. **B.** Vũng Tàu. **C.** Hải Phòng. **D.** Phúc Yên.
- Câu 56.** Hiện tượng thời tiết cực đoan thường hay xảy ra vào mùa đông ở miền núi phía Bắc nước ta là
A. xói mòn và trượt lở đất. **B.** sương muối và rét hại.
C. nhiễm mặn và cát bay. **D.** lũ quét và ngập lụt.
- Câu 57.** Mục đích chủ yếu của việc điều chỉnh phân bố dân cư và lao động ở nước ta là
A. thực hiện chính sách dân số, giảm tỉ lệ gia tăng dân số.
B. phát huy nguồn lực, sử dụng hiệu quả nguồn lao động.
C. tăng cường thu hút vốn đầu tư, tạo nhiều việc làm mới.
D. tăng nhanh số dân thành thị, nâng cao tỉ lệ dân đô thị.
- Câu 58.** Hướng chuyển dịch khu vực dịch vụ của nước ta hiện nay là
A. giảm tối đa sở hữu kinh tế ngoài Nhà nước.
B. chú trọng vào nhập khẩu hàng tiêu dùng.
C. tập trung vào phục vụ các vùng miền núi.
D. phát triển nhanh kết cấu hạ tầng kinh tế.
- Câu 59.** Đô thị hóa ở nước ta hiện nay
A. số dân ở đô thị nhỏ hơn nông thôn. **B.** số đô thị giống nhau ở các vùng.
C. trình độ đô thị hóa còn rất thấp. **D.** tỉ lệ dân thành thị không thay đổi.
- Câu 60.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Dân số, cho biết tỉnh nào có mật độ dân số cao nhất trong các tỉnh sau đây?
A. Lai Châu. **B.** Gia Lai. **C.** Lào Cai. **D.** Bình Dương.
- Câu 61.** Giao thông vận tải nước ta hiện nay
A. loại hình vận tải còn kém đa dạng. **B.** ít chịu tác động của tự nhiên.
C. đã có các đầu mối giao thông lớn. **D.** phân bố đồng đều giữa các vùng.
- Câu 62.** Căn cứ Atlas Địa lí Việt Nam trang Du lịch, cho biết vườn quốc gia có ở địa điểm nào sau đây?
A. Tam Đảo. **B.** Tam Thanh. **C.** Hang Chui. **D.** Tân Trào.
- Câu 63.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Đông Nam Bộ, Vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cho biết hồ Trị An thuộc tỉnh nào sau đây?
A. Bình Dương. **B.** Đồng Nai. **C.** Long An. **D.** Bình Phước.
- Câu 64.** Mục đích chủ yếu của việc tăng cường áp dụng khoa học - kĩ thuật và giống mới trong sản xuất nông nghiệp nước ta là
A. tạo ra nhiều sản phẩm xuất khẩu chủ lực.
B. nâng cao hiệu quả kinh tế, xã hội.
C. phát huy lợi thế về đất đai, khí hậu.
D. đẩy mạnh sản xuất theo hướng hàng hóa.
- Câu 65.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các miền tự nhiên, cho biết đỉnh núi nào sau đây có độ cao trên 2500m?
A. Pu Xai Lai Leng. **B.** Chí Linh. **C.** Phu Hoạt. **D.** Phu Pha Phong.
- Câu 66.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Giao thông, cho biết quần đảo nào sau đây có sân bay?

A. An Thới.

B. Nam Du.

C. Thổ Chu.

D. Côn Sơn.

Câu 67. Tài nguyên biển của nước ta hiện nay

A. được định hướng khai thác tổng hợp.

B. chưa được khai thác ở các quần đảo.

C. đã đạt mục tiêu phát triển bền vững.

D. phân bố tập trung tại vùng nội thủy.

Câu 68. Để phát triển bền vững, nước ta hiện nay đang đẩy mạnh khai thác và sử dụng nguồn năng lượng

A. hóa thạch.

B. mặt trời.

C. sóng biển.

D. hạt nhân.

Câu 69. Cho bảng số liệu: SẢN LƯỢNG SỢI VÀ GIÀY, DÉP DA CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2017 – 2022.

Năm	2017	2019	2020	2022
Sợi (nghìn tấn)	2479,2	3246,6	3274,4	3451,2
Giày, dép da (triệu đôi)	263,4	301,8	287,2	313

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2022)

Theo bảng số liệu, để thể hiện sự thay đổi sản lượng sợi và giày, dép da của nước ta giai đoạn 2017 - 2022, các dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp?

A. Đường, tròn, cột.

B. Tròn, kết hợp, cột.

C. Đường, kết hợp, cột.

D. Miền, tròn, kết hợp.

Câu 70. Nhiệt độ trung bình năm ở Bắc Trung Bộ cao hơn vùng núi Tây Bắc chủ yếu do

A. chịu tác động của bão, lãnh thổ trải dài, Tín phong bán cầu Bắc rất mạnh.

B. lượng nhiệt tăng, bề mặt đệm là cát biển, lãnh thổ hẹp theo chiều ngang.

C. gió mùa Đông Bắc giảm sút, góc nhập xạ tăng, gió Tây hoạt động mạnh.

D. gió Tây hoạt động mạnh, địa hình chủ yếu đồng bằng, vị trí xa với biển.

Câu 71. Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển hoạt động du lịch văn hóa ở Tây Nguyên là

A. tạo việc làm, tăng thu nhập, phát huy thế mạnh về tài nguyên du lịch nhân văn.

B. thu hút nguồn vốn đầu tư, phát triển giao thông và đa dạng hóa cơ cấu kinh tế.

C. thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế, tạo nguồn thu nhập ổn định, nâng cao mức sống.

D. tăng cường tiêu thụ hàng hóa, quảng bá hình ảnh, thu hút đầu tư từ nước ngoài.

Câu 72. Khó khăn chủ yếu đối với sản xuất thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay là

A. dịch bệnh phức tạp, giống cho năng suất cao ít, công nghệ chế biến hạn chế.

B. phương tiện đánh bắt hạn chế, rừng ngập mặn giảm, lao động xuất cư tăng.

C. tình trạng xâm nhập mặn tăng, thị trường biến động, nguồn lợi suy giảm.

D. mất cân bằng sinh thái, thị trường biến động, công nghệ chế biến hạn chế.

Câu 73. Điều kiện thuận lợi đối với nuôi trồng thủy sản nước lợ ở nước ta là

A. có các ngư trường lớn ở ngoài khơi xa.

B. khí hậu và thời tiết ổn định, ít thiên tai.

C. có nhiều sông suối, kênh rạch, ao hồ.

D. có nhiều bãi triều, cánh rừng ngập mặn.

Câu 74. Điểm cực Đông trên đất liền nước ta có

A. vị trí phía nam dãy Bạch Mã, không có bão nhiệt đới.

B. biên độ nhiệt trung bình năm lớn, gió phơn mạnh.

C. Tín phong hoạt động quanh năm, mùa đông lạnh.

D. hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh, mưa lớn cuối năm.

Câu 75. Việc phát triển công nghiệp da giày, cơ khí - kỹ thuật điện - điện tử ở Đồng bằng sông Hồng chủ yếu dựa vào

A. cơ sở hạ tầng hiện đại, nhiên liệu dồi dào.

B. quy mô dân số đông, thị trường lớn.

C. tài nguyên phong phú, đầu tư lớn.

D. nguồn lao động dồi dào, có trình độ cao.

Câu 76. Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển du lịch ở Bắc Trung Bộ là

A. sử dụng tốt tài nguyên, tăng trưởng kinh tế, nâng cao mức sống.

B. hội nhập quốc tế, hình thành các đô thị mới, bảo vệ môi trường.

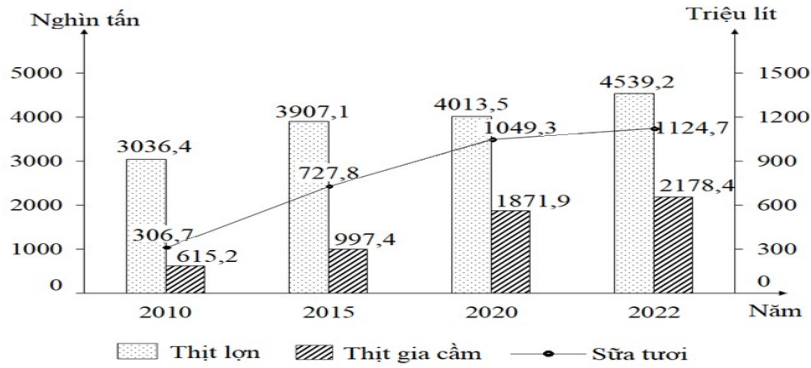
C. thay đổi cơ cấu kinh tế, hoàn thiện hạ tầng, nâng cao vị thế vùng.

D. thu hút nhiều đầu tư, phân bố lại dân cư, tạo ra nhiều việc làm.

Câu 77. Thương mại điện tử ở nước ta ngày càng phát triển mạnh chủ yếu do

- A. đào tạo nguồn nhân lực, đầu tư hạ tầng, nhiều nền tảng.
- B. mức sống tăng, đổi mới chính sách, công nghệ phát triển.
- C. đổi mới quản lý, thu hút vốn đầu tư, hiện đại hóa kĩ thuật.
- D. đa dạng hóa thị trường, nhiều hàng hóa, nâng cao dân trí.

Câu 78. Cho biểu đồ về sản xuất một số nông sản của nước ta giai đoạn 2010 - 2022:



(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2022, NXB Thống kê, 2023)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Cơ cấu và sự thay đổi cơ cấu sản lượng.
- B. Sự thay đổi sản lượng một số nông sản.
- C. Sự chuyển dịch cơ cấu một số nông sản.
- D. Tốc độ tăng trưởng và cơ cấu sản lượng.

Câu 79. Ý nghĩa chủ yếu của phát triển dịch vụ hàng hải ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. thay đổi phân công lao động theo lãnh thổ, tăng vai trò trung chuyển.
- B. tạo ra nhiều việc làm và thay đổi cơ cấu kinh tế nông thôn ven biển.
- C. thu hút đầu tư nước ngoài và đẩy mạnh giao lưu kinh tế với các vùng.
- D. thúc đẩy xuất nhập khẩu hàng hóa và hình thành khu kinh tế ven biển.

Câu 80. Mục đích chủ yếu của việc nâng cấp mạng lưới giao thông vận tải ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. tăng cường giao thương, thu hút đầu tư, đẩy mạnh hoạt động du lịch.
- B. nâng cao vị thế vùng, liên kết các bộ phận lãnh thổ, tạo các đô thị mới.
- C. thúc đẩy phát triển kinh tế, phát huy các thế mạnh, mở rộng giao lưu.
- D. tăng năng lực vận tải, đẩy nhanh việc xuất khẩu, phát triển chăn nuôi.

----- HẾT -----

Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam.

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Đề\câu 41 42 43 44 45 46 74 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59

401	D	B	A	A	A	D	C	A	C	D	A	C	A	D	D	B	B	D	A
402	A	D	D	D	A	C	C	D	A	D	A	A	C	C	A	A	C	D	C
403	A	D	D	C	A	D	A	C	D	C	B	C	B	B	B	B	C	D	C
404	C	A	D	C	A	B	B	A	D	D	C	B	B	B	D	C	B	D	A
405	D	A	C	D	D	C	D	D	D	D	D	B	B	C	B	B	A	D	A
406	B	A	D	D	B	C	D	A	D	D	A	A	C	A	B	A	C	B	A
407	A	D	D	A	B	D	C	D	D	D	D	C	D	C	D	A	C	C	D
408	A	B	B	B	A	A	C	D	B	A	B	D	C	B	A	D	B	B	A
409	A	B	A	D	C	B	B	C	B	B	A	D	C	C	C	A	D	D	B
410	D	C	C	A	A	B	D	D	D	A	B	A	A	D	C	B	A	A	D
411	D	C	D	A	B	A	B	D	A	A	B	B	D	A	B	D	D	A	B
412	D	A	D	A	B	A	B	A	A	C	A	D	B	A	A	C	C	B	D
413	B	B	D	B	C	A	B	B	C	B	B	D	A	B	C	C	C	A	D
414	B	B	B	C	D	A	D	B	A	D	A	C	D	B	D	C	D	B	C
415	B	B	D	B	B	D	A	A	B	D	B	C	A	A	B	C	D	B	B
416	A	B	C	C	D	B	C	A	D	D	D	B	B	D	B	B	C	D	C
417	B	A	B	A	D	B	C	A	D	A	A	A	A	D	C	D	C	A	D
418	A	B	C	B	B	B	C	B	C	D	D	B	B	C	C	C	C	B	D
419	D	C	C	A	B	C	A	C	B	A	B	D	D	D	B	B	A	A	B
420	A	A	B	A	C	A	D	A	A	C	C	C	B	C	D	A	A	C	C
421	D	C	A	C	B	C	B	C	C	C	C	C	D	B	C	B	B	B	D
422	C	A	A	A	B	A	B	A	C	B	B	B	A	A	D	C	B	A	A
423	A	A	B	D	D	C	C	B	A	C	A	A	C	C	B	C	A	B	A
424	C	D	B	D	C	B	B	A	D	C	C	D	C	C	B	A	D	C	B

60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80

D	C	A	B	D	A	D	A	B	C	C	A	D	D	D	D	A	B	B	D	C
A	A	B	B	A	D	A	A	A	C	A	A	A	C	D	D	A	B	C	A	D
A	A	A	A	C	A	C	D	B	B	D	A	B	B	B	D	B	A	B	D	C
C	B	D	B	B	A	C	A	B	B	B	D	B	A	A	B	D	B	B	D	D
C	B	C	D	C	A	D	D	C	D	C	D	B	D	A	C	A	A	C	A	C
D	C	D	B	D	A	A	A	A	A	D	A	A	D	B	A	C	C	C	A	C
D	C	A	D	B	A	D	A	A	A	A	A	B	D	A	A	D	A	D	C	A
A	C	C	D	B	B	B	D	D	B	C	D	B	D	A	A	A	D	C	D	B
B	D	A	A	D	B	B	D	D	B	C	A	C	B	D	B	B	C	C	D	A
A	A	C	C	B	C	D	D	C	A	B	D	A	B	B	A	A	A	A	A	A
A	D	A	A	B	B	A	C	A	B	C	C	A	C	A	A	D	A	A	A	A
C	D	A	D	C	C	C	B	C	A	A	C	A	A	A	D	B	A	C	A	C
A	A	C	A	D	D	B	D	A	D	D	B	D	D	C	D	D	A	D	D	D
D	C	A	B	C	A	A	D	A	D	D	A	B	B	B	C	A	B	B	C	C
D	C	D	A	A	C	A	D	A	C	D	B	B	D	A	C	B	D	C	A	B
A	D	C	C	B	B	B	B	A	A	A	B	A	D	C	A	A	D	B	C	B
D	B	B	D	D	B	D	D	C	C	B	D	C	B	D	D	A	C	D	A	C
B	C	B	B	A	A	B	A	A	D	C	C	C	A	A	D	A	A	D	B	D
A	D	B	B	D	C	B	B	B	C	C	B	C	B	A	D	A	B	A	B	D
D	B	A	C	D	A	B	C	D	D	B	D	A	C	A	B	C	D	D	D	D
A	C	C	B	A	A	C	B	B	D	C	A	B	C	D	A	B	C	B	B	B
C	C	C	D	A	B	B	A	D	A	A	B	C	C	D	C	C	D	B	A	D
D	C	C	A	D	A	D	D	D	B	A	B	B	A	C	A	A	A	B	D	A
C	D	C	A	C	B	D	C	D	D	A	C	B	C	C	C	C	B	D	C	B